

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**việc niêm yết công khai điều chỉnh Quyết định 6551/QĐ-UBND ngày 30/12/2022
về việc giao dự toán thu, chi năm 2023**

Hôm nay, hồi 08 giờ 00 ngày 07 tháng 09 năm 2023.

Tại: Phòng giáo viên trường THCS Đỗ Văn Dậy

Địa chỉ :Số 8, Huỳnh Thị Mai, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, Hóc Môn.

Đơn vị trường THCS Đỗ Văn Dậy tiến hành tổ chức lập biên bản việc niêm yết công khai điều chỉnh Quyết định 6551/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 như sau:

I -Thành phần lập biên bản:

Chúng tôi gồm :

- | | |
|------------------------------|----------------|
| 1. Cô Nguyễn Thị Phương Thảo | - Hiệu trưởng; |
| 2. Cô Nguyễn Thị Mỹ Hằng | - Kế toán |

Có sự chứng kiến của :

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 3. Thầy Võ Thành Nhân | - Chủ tịch Công Đoàn |
| 4. Thầy Lê Thành Nhân | - Ban thanh tra Nhân dân |
| 5. Thầy Nguyễn Duy Quang | - Phó Hiệu trưởng. |

II- Nội dung:

Trường THCS Đỗ Văn Dậy đã tiến hành lập biên bản niêm yết công khai điều chỉnh Quyết định 6551/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 như sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: ngày 07 tháng 09 năm 2023 (**90 ngày**)
- Công khai bằng hình thức niêm yết biên bản: Điều chỉnh Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc giao dự toán thu chi năm 2023 (*Quyết định số 4572/QĐ-UBND-TCKH ngày 07/09/2023 của UBND huyện Hóc Môn*).

Biên bản lập xong hồi 09 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

- 1- Ông Võ Thành Nhân.....
2- Ông Lê Thành Nhân.....
3- Ông Nguyễn Duy Quang.....

Người có trách nhiệm niêm yết



Nguyễn Thị Mỹ Hằng



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 8124/STC-NS ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài chính thành phố về nguyên tắc xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn Khóa VI, tại kỳ họp thứ Sáu về việc phê chuẩn dự toán thu - chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2023;



Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện;

Căn cứ Quyết định số 4086/QĐ-UBND-TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND-TCKH ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường thuộc khối Tiểu học trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 4323/QĐ-UBND-TCKH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các trường Mầm non;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 5324/TTr-TCKH ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh các Điều 1, Điều 2 Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện, chi tiết như sau:

Nội dung tại Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Nội dung điều chỉnh
Điều 1. - Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ, tổng số tiền: 537.886.851.000 đồng. - 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (sau khi trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) tạo nguồn cải cách tiền lương sử dụng cân chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành	Điều 1. - Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí tự chủ), tổng số tiền: 537.886.851.000 đồng. - 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (sau khi trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) tạo nguồn cải cách tiền lương sử dụng cân chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân

phố, số tiền: 7.219.412.000 đồng. - Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, số tiền: 202.114.976.000 đồng. - Kinh phí không thường xuyên, số tiền: 31.840.000.000 đồng. 4. Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm năm 2023 theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố cân chi từ nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị năm 2022 chuyển sang năm 2023, số tiền: 28.535.191.000 đồng (Hai mươi tám tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng). Trong đó: (Chi tiết các đơn vị theo biểu đính kèm). Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện - Chịu trách nhiệm thực hiện đúng dự toán chi ngân sách nhà nước cấp năm 2023, được phân bổ giao đầu năm dự toán chi thường xuyên không thực hiện tự chủ tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này.	Thành phố, số tiền: 7.219.412.000 đồng. - Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, số tiền: 202.114.976.000 đồng. - Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ), số tiền: 31.840.000.000 đồng. 4. Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm năm 2023 theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố cân chi từ nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị năm 2022 chuyển sang năm 2023, số tiền: 28.535.191.000 đồng (Hai mươi tám tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng). Trong đó: (Chi tiết các đơn vị theo biểu đính kèm). Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện - Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định nêu trên, Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định.
---	---

Điều 2. Các nội dung khác tại Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hóc Môn, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: 9.3cc

- Như Điều 3;
- CT.UBND huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, PTCKH (4b, Thành).



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị DT cấp trung gian: Phòng Giáo dục - Đào tạo

Mã đơn vị QH với NS: 1115044



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Trường THCS Đỗ Văn Dậy

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035773

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0124

(Kèm theo Quyết định số: 4572/QĐ-UBND-TCKH ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị tính : đồng

NỘI DUNG	CLK	Dự toán giao đầu năm		Dự toán thực hiện		
		Mã nguồn	Kinh phí	Kinh phí tăng, giảm	Mã nguồn	Kinh phí
A/ Phần thu, chi tại đơn vị						
B/ Phần thu chi các hoạt động khác						
I Tổng thu khác			5.978.320.000			5.978.320.000
1. Thu sự nghiệp			5.887.520.000			5.887.520.000
- Học phí			1.620.000.000			1.620.000.000
- Tin học			165.420.000			165.420.000
- Hai buổi			1.296.000.000			1.296.000.000
- Tiếng anh bản ngữ			1.350.000.000			1.350.000.000
- Kỹ năng sống			750.600.000			750.600.000
- Công phục vụ bán trú			459.000.000			459.000.000
- Trang thiết bị, vật dụng bán trú			170.000.000			170.000.000
- Nguồn vệ sinh bán trú			76.500.000			76.500.000
2. Thu dịch vụ			90.800.000			90.800.000
- Căn tin			54.000.000			54.000.000
- Giữ xe			36.800.000			36.800.000
II. Tổng chi theo chế độ quy định (kể cả nộp thuế)			5.978.320.000			5.978.320.000
1. Thu sự nghiệp			5.743.120.000			5.743.120.000
- Học phí			1.475.600.000			1.475.600.000
- Tin học			165.420.000			165.420.000
- Hai buổi			1.296.000.000			1.296.000.000
- Tiếng anh bản ngữ			1.350.000.000			1.350.000.000
- Kỹ năng sống			750.600.000			750.600.000
- Công phục vụ bán trú			459.000.000			459.000.000
- Trang thiết bị, vật dụng bán trú			170.000.000			170.000.000
- Nguồn vệ sinh bán trú			76.500.000			76.500.000
2. Thu dịch vụ			90.800.000			90.800.000
- Căn tin			54.000.000			54.000.000
- Giữ xe			36.800.000			36.800.000
3. Trích 40% CCTL từ nguồn thu năm 2023 tại đơn vị cân chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Thành phố			144.400.000			144.400.000
C/ Dự toán chi ngân sách nhà nước :	622,070		13.750.452.000	0		13.750.452.000
Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	622,073		13.750.452.000	0		13.750.452.000
1. Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ)			13.650.452.000	-13.650.452.000		0
1.1. Kinh phí chi hoạt động thường xuyên	622,073	12	9.231.370.000	-9.231.370.000	12	0
1.2. Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND	622,073	14	4.309.102.000	-4.309.102.000	14	0
1.3 Kinh phí 10% tiết kiệm chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND	622,073	14	109.980.000	-109.980.000	14	0
2. Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí tự chủ)			0	13.650.452.000		13.650.452.000
2.1. Kinh phí chi hoạt động thường xuyên	622,073	13	0	9.231.370.000	13	9.231.370.000
2.2. Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND	622,073	14	0	4.309.102.000	14	4.309.102.000
2.3 Kinh phí 10% tiết kiệm chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND	622,073	14	0	109.980.000	14	109.980.000
3. Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ)			100.000.000	0		100.000.000
3.1 Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ) khác	622,073	12	100.000.000	0	12	100.000.000
3.2 Kinh phí mua sắm, sửa chữa	622,073	12	0	0	12	0

* Nguồn CCTL năm 2022 chuyển sang năm 2023 cân chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND TP (1+2):

381.804.000

- Nguồn ngân sách (mã nguồn 14) (1)

381.077.000

- Nguồn thu tại đơn vị (2)

727.000